

Bản án số: 135/2022/DS-ST

Ngày 25-11-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung – Cán bộ hưu trí.

2. Ông Từ Anh Tuấn – Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX thành phố Dĩ An

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 232/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H1, sinh năm 1966; thường trú: Số 91B/21, tổ HM, khu phố N H 1, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; thường trú: Xã Qu L, thị xã B Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Số BM, đường T, khu trung tâm hành chính thành phố D A, khu phố Nh Đ 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Minh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số TS, đường N20, khu dân cư T B, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn Bé T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970; địa chỉ: Số TS, đường N20, khu dân cư T B, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Lê Minh Ch, ông Lê Minh C, ông Lê Minh Tr và bà Lê Thị H; cùng địa chỉ: Số TS, đường N20, khu dân cư T B, khu phố T Th, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông Lê Thanh H1 và ông Lê Minh H có mối quan hệ quen biết với nhau. Vào tháng 5/2021, ông H đến hỏi vay tiền của ông H1, lúc đầu ông H1 không đồng ý vì không có gì bảo đảm khả năng trả nợ. Ông H có hỏi ông H1 nếu có bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chủ sử dụng đất thì có cho vay hay không, vì chưa biết giấy tờ nên ông H1 nói tùy tình hình sẽ xem xét. Ngày 17/5/2021, ông H tiếp tục đến gặp ông H1 để vay tiền, tại đây ông H giao cho ông H1 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020. Theo lời ông H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 là của gia đình ông H, do bố ông H là ông Lê Văn Bé T đứng tên, vì ông Lê Minh H đang cần tiền kinh doanh nên ông T đồng ý cho ông H mang bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi thế chấp cho ông H1. Vì tin tưởng, nên ngày 17/5/2021, ông Lê Thanh H1 và ông Lê Minh H có lập hợp đồng vay tiền với hình thức hợp đồng là “*giấy cam kết thế chấp*” với nội dung ông H1 cho ông H vay 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất vay 1,5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, kể từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/6/2021, sau khi nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng, ông H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho ông H1 giữ.

Đến hạn trả nợ, ông H không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận, không trả bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào cho ông H1. Từ đó, ông H1 nhiều lần liên hệ yêu cầu ông H trả tiền nhưng ông H cứ hứa hẹn, không chịu trả nợ. Vì vậy, ông Lê Thanh H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Minh H trả cho ông H1 số tiền đã vay 300.000.000 đồng, tiền lãi trong thời hạn vay từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/6/2021 là 4.500.000 đồng ($300.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 01 \text{ tháng}$) và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 18/6/2021 đến ngày 25/11/2022 là 116.100.000 đồng ($300.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times 150\% \times 17 \text{ tháng} 06 \text{ ngày}$). Tổng cộng 420.600.000 đồng.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: 01 (một) giấy “*giấy cam kết thế chấp*” ngày 17/5/2021 và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2022, bị đơn ông Lê Minh H trình bày:*

Ông Lê Minh H và ông Lê Thanh H1 là chú cháu kết nghĩa, do cần vốn làm ăn nên ngày 17/5/2021 ông H có vay của ông H1 số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, với lãi suất là 8%/tháng, nghĩa là mỗi tháng ông H phải trả cho ông H1 24.000.000 đồng, ông H đã trả đầy đủ tiền lãi cho ông H1 từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2022 với tổng số tiền 312.000.000 đồng, nếu theo quy định của pháp luật là 1,5%/tháng thì ông H phải đóng tiền lãi cho ông H1 là 58.500.000 đồng. Vì vậy, ông H xác định hiện nay còn nợ ông H1 là 46.500.000 đồng (312.000.000 đồng – 58.500.000 đồng), còn 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020 là do ông H1 chiếm giữ, không liên quan đến việc vay tài sản giữ ông H và ông H1. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông H1 thì ông H đồng ý trả lại tiền cho ông H sau khi cắt trừ tiền lãi là 46.500.000 đồng.

Chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Bé T và bà Nguyễn Thị Th trình bày:*

Giữa ông Lê Văn Bé T, bà Nguyễn Thị Th với ông Lê Thanh H1 là anh em kết nghĩa, còn ông Lê Minh H là con ruột ông T, bà Th. Ông T, bà Th xác định việc vay tiền giữa ông H và ông H1 thì ông bà không biết. Còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020 thì do ông H đưa cho ông H1 để làm tin khi vay tài sản. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên thì hộ ông bà có tất cả có 05 người con tên là ông Lê Minh H, Lê Minh Ch, ông Lê Minh C, ông Lê Minh Tr và bà Lê Thị H. Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông H1 thì ông T, bà Th đề nghị ông H1 trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà Th.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/10/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh Ch, ông Lê Minh C, ông Lê Minh Tr và bà Lê Thị H trình bày:*

Ông Ch, ông C, ông Tr, bà H là con ruột của ông Lê Văn Bé T, bà Nguyễn Thị Th. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông bà đứng tên trong hộ gia đình nhưng thực chất quyền sử dụng đất này là của bố mẹ ông bà. Ông Ch, ông C, ông Tr, bà H xác định không liên quan đến việc tranh chấp tài sản giữa ông H và ông H1, đề nghị ông H1 trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bố mẹ ông bà.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại số 86 đường N20, khu dân cư dịch vụ Tân Bình, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng. Căn cứ căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Xét “*giấy cam kết thế chấp*” ngày 17/5/2021 giữa ông Lê Thanh H1 và ông Lê Minh H là thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự. Theo nội dung của giấy cam kết thế chấp là ông H1 cho ông H vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất vay 1,5%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, kể từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/6/2021, đồng thời ông H có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020 cho ông H1. Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông H thừa nhận có vay của nguyên đơn ông H1 số tiền 300.000.000 đồng nên sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời bị đơn ông H cho rằng từ tháng 5/2021 đến tháng 6/2022, mỗi tháng đều trả tiền lãi cho cho nguyên đơn số tiền

24.000.000 đồng (lãi suất 8%/tháng) nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho việc trả lãi này nên không cơ sở xem xét buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn phần tiền lãi vượt quá quy định.

Vì vậy, ông Lê Thanh H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Lê Minh H trả lại số tiền đã vay 300.000.000 đồng, tiền lãi trong thời hạn vay từ ngày 17/5/2021 đến ngày 17/6/2021 là 4.500.000 đồng (300.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 01 tháng) và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính từ ngày 18/6/2021 đến ngày 25/11/2022 là 116.100.000 đồng (300.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 150% x 17 tháng 06 ngày). Tổng cộng 420.600.000 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020, trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý trả lại cho ông Lê Văn Bé T giấy tờ trên nên Hội đồng xét xét nghi nhận sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí thông báo trên phương tin đại chúng với tổng số tiền 2.979.500 đồng, nguyên đơn ông Lê Thanh H1 phải chịu được khấu vào số tiền tạm ứng đã nộp, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh H phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 429, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thanh H1 đối với bị đơn ông Lê Minh H về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc ông Lê Minh H trả cho ông Lê Thanh H1 số tiền đã vay 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/11/2022 là 120.600.000 đồng. Tổng cộng 420.600.000 (Bốn trăm hai mươi triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Buộc ông Lê Thanh H1 trả lại cho ông Lê Văn Bé T 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02498 thuộc thửa số 1116, tờ bản đồ số 5 tọa lạc tại xã L Kh B, huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện H Ng, tỉnh Đồng Tháp cho cho hộ ông Lê Văn Bé T ngày 27/11/2020.

Kể từ ngày 26/11/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Minh H còn phải trả cho ông Lê Thanh H1 khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1.5%/tháng.

2. Chi phí thông báo trên phương tin đại chúng: Nguyên đơn ông Lê Thanh H1 phải chịu 2.979.500 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Minh H phải chịu 20.824.000 (Hai mươi triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Lê Thanh H1 9.637.500 (Chín triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng, theo biên lai thu tiền số 0004029 ngày 30/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA